

Số: 103 /2016/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 13 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định 04/2014/QĐ-UBND ngày 22/01/2014 của UBND tỉnh Lào Cai

SỐ TỰ PHÁP TỈNH LÀO CAI
ĐẾN Số: 5053
Ngày: 15/12/2016
Chuyên: Khoa-Lưu-P-Đ.Thư
Lưu hồ sơ số:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định 04/2014/QĐ-UBND ngày 22/01/2014 của UBND tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

1. Bổ sung Khoản 3 vào Điều 3 như sau:

“3. Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến tối thiểu là 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu”.

2. Điểm b, Khoản 2, Điều 4 được sửa đổi như sau:

“b) Giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành, quản lý, kiểm tra, giám sát thuộc lĩnh vực phân công được đánh giá là giải pháp mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực sau khi triển khai thực hiện”.

3. Khoản 4, Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Người được công nhận là đồng tác giả sáng kiến là người cùng với tác giả sáng kiến trực tiếp tạo ra sáng kiến.

a) Sáng kiến cấp tỉnh chỉ công nhận cho không quá hai người, gồm tác giả và một đồng tác giả (nếu có), trong đó đồng tác giả là người có đóng góp trí tuệ tương đương với tác giả sáng kiến;

b) Sáng kiến cấp cơ sở chỉ công nhận cho một tác giả. Đối với sáng kiến đủ điều kiện đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh thì cấp cơ sở xét công nhận sáng kiến cho không quá hai người, gồm tác giả và một đồng tác giả (nếu có), trong đó đồng tác giả là người có đóng góp trí tuệ tương đương với tác giả sáng kiến”.

4. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Các trường hợp được đặc cách công nhận sáng kiến cấp tỉnh phải đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Giải pháp là đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng khoa học cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương được nghiệm thu, đánh giá đạt xuất sắc và được áp dụng vào thực tế, mang lại hiệu quả về kinh tế - xã hội thiết thực cho địa phương. Thời hiệu đề nghị công nhận giải pháp đạt đặc cách sáng kiến cấp tỉnh là hai năm tính từ ngày Đề tài, Dự án được Hội đồng chuyên môn nghiệm thu;

b) Giải pháp đạt giải Nhất ở cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương trong các giải thưởng, hội thi, cuộc thi trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, văn học - nghệ thuật, báo chí, giáo dục đào tạo. Thời hiệu đề nghị công nhận giải pháp đạt đặc cách sáng kiến cấp tỉnh là hai năm tính từ ngày giải pháp được cấp có thẩm quyền quyết định trao giải;

2. Các trường hợp đặc cách công nhận sáng kiến cấp tỉnh khi nộp đơn đề nghị công nhận đặc cách phải phô tô kèm theo các tài liệu sau:

a) Bản sao tài liệu chứng minh kết quả đánh giá, nghiệm thu của cấp có thẩm quyền và Hội đồng chuyên môn;

b) Tài liệu, giấy tờ chứng minh kết quả đạt giải đối với các giải pháp đạt giải trong các hội thi, cuộc thi, giải thưởng khoa học công nghệ, văn học - nghệ thuật, báo chí,...; Kết quả đánh giá Công trình nghiên cứu của Hội đồng chuyên môn và toàn văn hoặc tóm tắt công trình nghiên cứu được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế.

3. Các trường hợp đủ điều kiện xét đặc cách công nhận sáng kiến cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân nộp đơn và các tài liệu có liên quan về Thường trực Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh thẩm định, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền quyết định”.

5. Điểm a, Khoản 1, Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Thành viên hoạt động ổn định: 7 thành viên gồm chủ tịch, phó chủ tịch và 05 ủy viên Hội đồng, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh là Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

- Phó Chủ tịch Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

- Các ủy viên gồm: Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ (Ban Thi đua Khen thưởng); Liên đoàn Lao động tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ và Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lào Cai”.

6. Bổ sung Điểm e vào Khoản 1 Điều 7 như sau:

“e) Tổ thẩm định sáng kiến cấp tỉnh gồm từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Trong đó:

- Tổ trưởng tổ thẩm định: Lãnh đạo phòng Chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ;

- Tổ viên và thư ký hành chính: Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ”.

7. Bổ sung Khoản 5 vào Điều 17 như sau:

“5. Hủy bỏ việc công nhận sáng kiến:

Chủ tịch Hội đồng sáng kiến các cấp có quyền quyết định hủy bỏ việc công nhận sáng kiến và thông báo cho tác giả, cơ quan, đơn vị chủ đầu tư tạo ra sáng kiến nếu phát hiện một trong các trường hợp sau:

a) Người nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến không phải là tác giả sáng kiến hoặc đồng tác giả sáng kiến;

b) Sáng kiến đó xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác”.

8. Điểm a, Khoản 1, Điều 19 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Đối với các sáng kiến trong công tác Đảng, quản lý hành chính nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thể và đơn vị sự nghiệp không có nguồn thu được công nhận ở cấp cơ sở và cấp tỉnh thì không áp dụng việc trả thù lao cho tác giả sáng kiến mà chỉ sử dụng để làm cơ sở xét, công nhận các danh hiệu thi đua hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Quyết định này. Định kỳ hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp tình hình thi hành pháp luật về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lào Cai báo cáo UBND tỉnh (qua sở Tư pháp).

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VP Tỉnh ủy và các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Như Điều 2 (QĐ);
- Trường Chính trị tỉnh ;
- Các trường chuyên nghiệp tỉnh;
- Sở Tư pháp; Công báo tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo Lào Cai; Đài PTHT tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, TCHC, Các CV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Đặng Xuân Phong